TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai.**

2. Ông **Trương Phước Công.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Cẩm L** – Sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn B** – Sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm L trình bày: Chị và anh Bỉ cưới nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do mai mối và được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân do chồng thường hay uống rượu về kiếm chuyện với vợ và con, không quan tâm gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng chồng không thay đổi tính tình. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2017. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T – Sinh ngày 19/02/2016 (hiện đang sống cùng chị L). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh B vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Chị L và anh B kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường cự cãi nhau nguyên nhân là do anh B uống rượu, không quan tâm đến gia đình. Ông B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do cũng không có ý kiến phản hồi cho thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nếu buộc trở lại sống chung cũng không hạnh phúc, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

+ Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T – Sinh ngày 19/02/2016 hiện đang sống cùng chị L, chị L yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, thời gian vợ chồng ly thân cháu T sống chung với chị L vẫn phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Để ổn định cuộc sống cho cháu nghĩ nên để chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng: [1] Chị Phạm Thị Cẩm L xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B, anh B có nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân

dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

Anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B là có căn cứ.

- Về pháp luật nội dung: [2] Chị Phạm Thị Cẩm L xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Chị L và anh B có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị L trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng thường hay uống rượu về kiếm chuyện với vợ, con, không quan tâm gia đình, nên vợ chồng thường hay cãi nhau nên mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn sống chung từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Theo biên bản xác minh ngày 29/8/2017 thì anh B thường hay uống rượu nên vợ chồng thường hay cãi nhau, điều này phù hợp với lời trình bày của chị L. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về việc chị L xin ly hôn và triệu tập anh B tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh B vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh B đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu là anh B thường hay uống rượu, không quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Cẩm L là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Cẩm L xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T – Sinh ngày 19/02/2016 (hiện đang sống cùng chị L). Khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau con chung do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và cháu T hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì chị L hiện có nghề nghiệp ổn định, đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, để chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là phù hợp pháp luật. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[5] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm L đối với anh Nguyễn Văn B.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm L được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Cẩm L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Bích T – Sinh ngày 19/02/2016 (hiện đang sống cùng chị L). Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Cẩm L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận chị Phạm Thị Cẩm L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Phạm Thị Cẩm L và anh Nguyễn Văn B vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: Chị Phạm Thị Cẩm L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu số 0014096 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 26 tháng 6 năm 2017. Chị L đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư